

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày: 18-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Trọng

Bà Huỳnh Thị Thuận

-Thư ký phiên tòa:

Bà Trương Thị Hoàn-Thư ký

TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Văn A, sinh năm 1993;

HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm thuê

Con ông Võ Văn H, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1957;

Bị cáo là con út trong gia đình có 4 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: 00;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (**có mặt**)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Nhật B, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 1A, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (**vắng mặt**)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 05/8/2020, tại tuyến đường nông thôn thuộc khu phố Phước Trung, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, Công an Huyện Đất Đỏ phối hợp với Công an thị trấn Đất Đỏ bắt quả tang Võ Văn A tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo A khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 05/8/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Dream, màu trắng tím, biển số 33K9-2284, số máy: LC150FMG01237050, số khung: LLCXCLG3401237050 đến xã Tam Phước, huyện Long Điền gặp người đàn ông tên Phong (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy với số tiền 300.000 đồng để sử dụng. Tuy nhiên bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt giữ. Khi bị bắt giữ Công an đã thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô nêu trên và 01 điện thoại di động hiệu OPO A33W, màu trắng, số Imei 1: 863442030240139, số Imei 2: 863442030240121. Ngày 16/9/2020 bị cáo giao nộp thêm cho Cơ quan điều tra 01 giấy chứng nhận đăng ký đối với xe mô tô biển số 33K9-2284, cấp cho Nguyễn Văn Trọng.

Tại bản kết luận giám định số 367/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Mẫu kết tinh không màu, trong suốt chứa trong một gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an thị trấn Đất Đỏ, Công an huyện Đất Đỏ cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Trần Thục Hương, Nguyễn Tấn Thanh, Phạm Văn Tùng, Nguyễn Đình Hùng, Võ Văn A gửi đến giám định có khối lượng là 0,3066 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng đang tạm giữ gồm có:

01 Phong bì màu vàng được niêm phong, bên trong chứa 0,2630 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 367 ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

01 xe mô tô hiệu Dream, màu trắng tím, biển số 33K9-2284, số máy: LC150FMG01237050, số khung: LLCXCLG340123705 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, cấp cho Nguyễn Văn Trọng;

01 điện thoại di động hiệu OPO A33W, màu trắng, số Imei 1: 863442030240139, số Imei 2: 863442030240121.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 16/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố **Võ Văn A** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Đất Đỏ sau khi luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo **Võ Văn A** từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu xung công quy Nhà nước:

01 xe mô tô hiệu Dream, màu trắng tím, biển số 33K9-2284, số máy: LC150FMG01237050, số khung: LLCXCLG340123705 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, cấp cho Nguyễn Văn Trọng;

01 điện thoại di động hiệu OPO A33W, màu trắng, số Imei 1: 863442030240139, số Imei 2: 863442030240121.

-Quá trình khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ và cơ quan truy tố, khởi tố; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản tự khai, biên bản ghi lời khai, kết luận điều tra và cáo trạng đã nêu; bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và khi nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị cáo bị phát hiện hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Đất Đỏ; Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ khởi tố vụ án đối với bị cáo là đúng thẩm quyền.

[2] Về chủ thể hiện hành vi phạm tội: Căn cứ vào Danh chỉ bản, trích lục tiền án, tiền sự và lý lịch bị cáo có tại hồ sơ vụ án, Công an huyện Đất Đỏ, VKSND huyện Đất Đỏ khởi tố, truy tố đối với Võ Văn A, sinh năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có cha là Võ Văn H, mẹ là Phạm Thị T là đúng đối tượng.

[3] Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A và người tham gia tố tụng khác không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về người tham gia tố tụng:

Đối với ông Nguyễn Văn Trọng; địa chỉ: xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội là người đứng tên giấy đăng ký đối với xe mô tô hiệu Dream, màu trắng tím, biển số 33K9-2284, số máy: LC150FMG01237050, số khung: LLCXCLG340123705, nhưng qua xác minh hiện không rõ địa chỉ cư trú của ông Trọng, nên không đưa ông Trọng vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đối với ông Võ Nhật B là người xác định đã mua, bán chiếc xe mô tô hiệu Dream, màu trắng tím, biển số 33K9-2284; tuy nhiên ông B không lưu giữ giấy tờ mua bán hay ghi vào sổ theo dõi, không xác định được đã bán cho ai, đồng thời có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông B.

Đối với ông Nguyễn Tấn Th1 là người chứng kiến Công an bắt giữ bị cáo A khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét thấy lời khai của ông Th1 phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo và Kết luận điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát; do đó HĐXX không triệu tập đối với ông Th1.

[5] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo A đã thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép 0,3066 gam chất ma túy, loại Methamphetamine của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 16/10/2020 của VKSND huyện Đất Đỏ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước; mặt khác việc sử dụng trái phép chất ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng và là nguy cơ phát sinh một số dịch bệnh nguy hiểm trong cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hình vi vi phạm pháp luật khác. Đối chiếu với điều luật tương ứng do BLHS quy định, HĐXX thấy có đủ cơ sở pháp lý để xác định hành vi của **Võ Văn A** đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Cáo trạng của VKSND huyện Đất Đỏ đã truy tố.

[6] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Bị cáo là thanh niên trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm khắc của pháp luật, để chí thú làm ăn làm giàu cho bản thân và gia đình nhưng để thỏa mã ham muốn cá nhân bị cáo đã lén lút mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường bản thân, là công dân coi thường pháp luật, là người con thiếu trách nhiệm với gia đình và cộng đồng; vì vậy cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[7] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

[7.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; đối chiếu quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

[8.1] Đối với 01 phong bì màu vàng được niêm phong, bên trong chứa 0,2630 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, được đánh số 367 ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh bà Rịa-Vũng Tàu; theo quy định đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPO A33W, màu trắng, số Imei 1: 863442030240139, số Imei 2: 863442030240121. Đây là phương tiện bị cáo dùng liên lạc với đối tượng tên Phong để hẹn mua ma túy nên là tài sản liên quan đến việc phạm tội; do đó HĐXX quyết định tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

[8.3] Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream, màu trắng tím, biển số 33K9-2284, số máy: LC150FMG01237050, số khung: LLCXCLG340123705, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cấp cho Nguyễn Văn Trọng; địa chỉ: xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Qua xác minh hiện không xác định được ông Trọng ở đâu và làm gì (BL 33). Ông Võ Nhật B là người xác định đã mua, bán chiếc xe mô tô hiệu Dream nêu trên; tuy nhiên ông B không lưu giữ giấy tờ mua bán hay lập sổ theo dõi, không xác định được đã bán cho ai. Bị cáo A xác định mua xe mô tô hiệu Dream nêu trên của người đàn ông tên Phơi ở thị trấn Đất Đỏ, nhưng không rõ họ tên, địa chỉ, không có giấy tờ mua bán. HĐXX xét thấy, mặc dù xe mô tô hiệu Dream nêu trên là phương tiện bị cáo A dùng để di chuyển đến địa điểm mua bán ma túy; tuy nhiên chưa đủ căn cứ để xác định

bị cáo A là chủ sở hữu đối với xe mô tô trên để tịch thu theo luật định. Do đó giao xe mô tô nêu trên cho Công an huyện Đất Đỏ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[9] *Về các vấn đề khác*: Đối với đối tượng tên Phong là người bán ma túy cho bị cáo A, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã xác minh nhưng không rõ nhân thân, lý lịch và tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[10] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đất Đỏ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù; thấy rằng, quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và xử lý vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định, điện thoại di động hiệu OPO A33W phù hợp với phân tích của HĐXX nên ghi nhận.

Về hình phạt: Như đã phân tích ở mục [7], bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và thành khẩn khai báo nên cần xử phạt bị cáo nhẹ hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị. Đối với xử lý vật chứng là xe mô tô hiệu Dream, màu trắng tím, biển số 33K9-2284 và giấy chứng nhận đăng ký xe, cấp cho Nguyễn Văn Trọng: Như đã phân tích ở mục [8.3], tuy xe bị cáo dùng vào việc mua ma túy nhưng bị cáo và cơ quan CSĐT không chứng minh được bị cáo là chủ sở hữu xe; do đó không đủ căn cứ tịch thu xe nêu trên để xung công quỹ Nhà nước.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] *Về kháng cáo, kháng nghị*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và VKSND được quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào: Các Điều 268, 269, 298, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo **Võ Văn A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt*: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Văn A 12** (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì màu vàng được niêm phong, bên trong chứa 0,2630 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám

định được đánh số 367 ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh bà Rịa-Vũng Tàu;

3.2. Tịch Thu xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPO A33W, màu trắng, số Imei 1: 863442030240139, số Imei 2: 863442030240121 thu giữ của bị cáo A;

3.3. Giao cho Công an huyện Đất Đỏ 01 xe mô tô hiệu Dream, màu trắng tím, biển số 33K9-2284, số máy: LC150FMG01237050, số khung: LLCXCLG340123705 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, cấp cho Nguyễn Văn Trọng; địa chỉ: xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội thu giữ của bị cáo A để xử lý theo quy định pháp luật.

(Hiện tất cả vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/BB ngày 27/10/2020)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo **Võ Văn A** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và VKSND cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (**ngày 18-11-2020**); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

Nguyễn Duy Đạt